

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 30/05/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi.

Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Giang, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lã Ngọc L**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 2001, tại Ninh Bình; Nơi thường trú: Phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: Số nhà 580, đường T, phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lã Ngọc L và bà Vũ Thị M; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị Hương L; Con: Có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án: chưa có.

Tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 24/02/2023 của Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình, Lã Ngọc L bị xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0502575/QĐ-XPHC ngày 17/04/2023 của Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình, Lã Ngọc L bị xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Việt P**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 2000, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị H; Gia

đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T; Con: Có 02 con đều sinh năm 2022;

Tiền án: Tại bản án số 35/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, Nguyễn Việt P bị xử phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

Tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: **Lã Ngọc L1**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lã Ngọc L và bà Vũ Thị M; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Yến N, con: Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Nhân thân bị cáo: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPHC ngày 25/8/2015 của Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình, Lã Ngọc L1 bị xử phạt 300.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Hoàng Đức T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn C và bà Trần Thị T; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt).

5. Họ và tên: **Hoàng Văn Q**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 40, đường L, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn Q (Đã chết) và bà Đỗ Thị T (Đã chết); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị Hương G; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị U, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- + Chị Bùi Lan H, (Vắng mặt).
- + Anh Hoàng Văn H, (Vắng mặt).
- + Anh Nguyễn Mạnh L, (Vắng mặt).
- + Chị Hoàng Thùy T, (Vắng mặt).
- + Chị Phạm Hồng A, (Vắng mặt).
- + Chị Phạm Thị Hương G, (Vắng mặt).
- + Anh Bùi Trung K, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/9/2023, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision Biển kiểm soát 35B2-576.41 chở vợ là chị Phạm Thị Hương G đi trên đường L hướng từ phố B, phường N đến khu đô thị X. Khi đi đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường L và đường L thuộc địa phận phố K, phường N, thành phố N thì Q xi nhan xin đường để rẽ trái sang đường L thì gặp Lã Ngọc L1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I30 Biển kiểm soát 35N-8685 chở chị Phạm Thanh U (sinh năm 2002 trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) đi cùng chiều phía sau vượt lên bên phải và tạt qua đầu xe mô tô của Q. Q nghĩ rằng L1 điều khiển xe ô tô đi không đúng quy định nên cả 2 dừng xe lại giữa đường cãi chửi nhau, Q nói “Đ.M mày, mày đi kiểu gì vậy”; do nhận ra người quen nên L1 nói “Anh Q à, em xin lỗi”. Lúc này Nguyễn Việt P (là bạn của L1) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 35B2- 650.47 đi sau L1 cũng dừng xe lại rồi đi đến chỗ Q và L1 đang cãi chửi nhau. Ngay sau đó anh Tuấn Anh (chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent Biển kiểm soát 35A- 321.14 chở chị Bùi Thị Hương L (sinh năm 2002 trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình), Hoàng Đức T (đều là bạn của L1) và Lã Ngọc L (là em trai của L1) đi phía sau L1 cũng đi đến và đỗ song song với xe của L1; sau đó T, L và chị H xuống xe đi đến chỗ Q và L1 còn Tuấn Anh vẫn ngồi trên xe ô tô. L1 nói “Thôi anh ơi, em xin lỗi anh, toàn anh em cả” nhưng Q vẫn tiếp tục chửi nên L nói “Đ.M thằng Q Trứng này”, Q nói “Đ.M thằng này mày chửi ai”. Thấy vậy L1 nói “Thôi anh ơi, em xin anh rồi mà”. Do Q vẫn tiếp tục chửi nên L mở cốp xe ô tô Hyundai Accent Biển kiểm soát 35A- 321.14 lấy 01 gậy bóng chày bằng sắt, thân gậy màu đỏ, dài 70cm chạy đến vụt 01 phát về phía Q; Q và giằng co với nhau. Thấy vậy L1, T, P chạy lại can ngăn, L1 giật gậy bóng chày của L vút sang bên lề đường thì L tiếp tục dùng chân đạp 01 phát vào bụng Q, Q cũng dùng chân đạp lại vào bụng L. Thấy bị đánh nên L1, T, P cùng lao vào dùng chân tay đấm, đá liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu, mặt, dùng cùi chỏ đánh nhiều phát vào lưng và dùng đầu gối đánh vào bụng, đá vào chân Q. Q vùng ra bỏ chạy vào trong nhà hàng Hải Cảng Sầm Sơn ở gần đó và cầm 01 chiếc ấm pha trà bằng sứ ở trên bàn định chống trả lại nhóm của L1 thì đã được nhân viên ở nhà hàng can ngăn. L

cũng chạy đuổi theo Q vào nhà hàng chửi bới và cầm 01 ghế nhựa màu nâu và 01 chiếc điều cày của nhà hàng định đánh Q thì được mọi người can ngăn. Sau đó L1 nhặt gậy bóng chày ở lề đường bỏ vào xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I30 Biển kiểm soát 35N-8685 rồi chở chị U và T đi về. Còn L cũng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent Biển kiểm soát 35A-321.14 chở chị L và Tuấn Anh, P điều khiển xe mô tô của mình đi về. Hậu quả: Q bị thương rách da chảy máu ở gần đỉnh đầu, mũi và trán nhưng không điều trị tại Bệnh viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu giữ 01 gậy bóng chày bằng sắt, thân gậy màu đỏ, dài 70cm, 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I30 Biển kiểm soát 35N-8685 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của chị Phạm Thanh U; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 35B2- 650.47 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Nguyễn Việt P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s của Hoàng Đức T. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent Biển kiểm soát 35A-321.14, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lã Ngọc L (bố đẻ của L) không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSNDTPNB ngày 03/05/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố các bị cáo Lã Ngọc L, Nguyễn Việt P, Lã Ngọc L1, Hoàng Đức T, Hoàng Văn Q về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với Lã Ngọc L; theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Việt P, Lã Ngọc L1, Hoàng Văn Q, Hoàng Đức T.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo không thay đổi bổ sung gì và Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lã Ngọc L, Nguyễn Việt P, Lã Ngọc L1, Hoàng Văn Q, Hoàng Đức T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lã Ngọc L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Việt P từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 35/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 33 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Lã Ngọc L1 từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L1 cho UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục

trong thời gian chấp hành án. Gia đình cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt Hoàng Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

+ Xử phạt Hoàng Đức T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày bằng sắt.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 21 giờ ngày 23/9/2023, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường L và đường L thuộc địa phận phố K, phường N, thành phố N, do nẩy sinh mâu thuẫn khi tham gia giao thông nên Lã Ngọc L1 và Hoàng Văn Q xảy ra cãi chửi nhau. Sau đó Lã Ngọc L sử dụng hung khí là chiếc gậy bóng chày bằng sắt, thân gậy màu đỏ, dài 70cm đánh nhau với Quỳnh; Lã Ngọc L1, Hoàng Đức T và Nguyễn Việt P dùng chân tay đánh Q. Q chạy vào trong nhà hàng Hải Cảng Sầm Sơn ở gần đó thì L chạy đuổi theo chửi bới Q và định tiếp tục đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Hành vi hò hét, chửi bới, sử dụng hung khí, chân tay

đuôi đánh nhau của các đối tượng gây hoang mang, lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương; Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “gây rối trật tự công cộng”. Đối với Lã Ngọc L thuộc trường hợp “dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Đối với các bị cáo Nguyễn Việt P, Lã Ngọc L1, Hoàng Đức T và Hoàng Văn Q thuộc trường quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

.....

Vụ án có đông bị cáo phạm tội, trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án được xác định như sau: xuất phát từ mâu thuẫn khi tham gia giao thông giữa Lã Ngọc L1 và Hoàng Văn Q dẫn đến xảy ra cãi chửi nhau. Mặc dù L1 đã xin lỗi Q nhưng Q vẫn chửi L1, sau đó Lã Ngọc L đã sử dụng hung khí là chiếc gậy bóng chày bằng sắt đánh nhau với Q; Thấy vậy L1, T, P chạy lại can ngăn, L1 giật gậy bóng chày của L vút sang bên lề đường thì L và Q dùng chân tay đánh nhau. Thấy L bị đánh nên L, T, P cùng lao vào dùng chân tay đánh nhau với Q. Do đó, Q và L1 có vai trò đầu trong vụ án, các bị cáo L, P, T có vai trò sau bị cáo L1 và Q.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo P đang chấp hành 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo bản án số 35/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Các bị cáo L1, L, T và Q không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Việt P, Lã Ngọc L1, Lã Ngọc L, Hoàng Đức T, Hoàng Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo Lã Ngọc L1, Lã Ngọc L, Hoàng Đức T đã tự nguyện bồi thường cho Hoàng Văn Q số tiền là 6.000.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Việt P cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, do bị cáo đang chấp hành 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo bản án số 35/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N lại phạm tội mới; vì vậy căn cứ khoản 5 Điều 65 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản số 35/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 BLHS;

Đối với bị cáo Lã Ngọc L cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với các bị cáo Lã Ngọc L1, Hoàng Đức T, Hoàng Văn Q có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; vì vậy cần áp dụng Điều 65 BLHS giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với hành vi của Lã Ngọc L, Lã Ngọc L1, Hoàng Đức T, Nguyễn Việt P dùng gậy bóng chày và sử dụng chân, tay đánh gây thương tích cho Hoàng Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã yêu cầu Q đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, tuy nhiên Q đã viết đơn từ chối giám định thương tích và không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng gây ra thương tích cho Q. Quá trình chuẩn bị xét xử Lã Ngọc L, Lã Ngọc L1, Hoàng Đức T đã tự nguyện bồi thường cho Q, Q không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gậy bóng chày bằng sắt, thân gậy màu đỏ, dài 70cm là công cụ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Lã Ngọc L, Lã Ngọc L1, Hoàng Đức T, Nguyễn Việt P dùng gậy bóng chày và sử dụng chân, tay đánh gây thương tích cho Hoàng Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã yêu cầu Q đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, tuy nhiên Q đã viết đơn từ chối giám định thương tích và không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng gây ra thương tích cho Q. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý các đối tượng về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Đối với người nam thanh niên tên Tuấn Anh (theo lời khai của các đối tượng) do mới quen biết nhau nên không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của Tuấn Anh, vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ. Mặt khác, Tuấn Anh không tham gia đánh nhau, không có hành động gì hỗ trợ cho L1, P, T và L đánh Q nên không vi phạm.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lã Ngọc L.

- Khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Việt P.

- Khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Lã Ngọc L1, Hoàng Đức T, Hoàng Văn Q.

1. Tuyên bố các bị cáo Lã Ngọc L, Nguyễn Việt P, Lã Ngọc L1, Hoàng Văn Q và Hoàng Đức T đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Xử phạt bị cáo Lã Ngọc L 1 (Một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P 9 (Chín) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù của bản án số 35/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 2 (Hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 12/01/2024.

1.3. Xử phạt bị cáo Lã Ngọc L1 1 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 2 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/05/2024. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 1 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 2 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/05/2024. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo

dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/05/2024. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

* Nếu các bị cáo Lã Ngọc L1, Hoàng Văn Q, Hoàng Đức T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/05/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lã Ngọc L, Nguyễn Việt P, Lã Ngọc L1, Hoàng Văn Q và Hoàng Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Người liên quan;
 - TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND thành phố N;
 - Công an thành phố N;
 - Chi cục THA.DS thành phố N;
 - Thi hành án HS;
 - Sở Tư pháp Ninh Bình;
 - Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi
các bị cáo cư trú)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình